

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa  
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng, chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.**

1. Căn cứ phương án sử dụng đất được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định hiện hành.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng có trách nhiệm thực hiện thủ tục về đất đai theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, tỉnh Sóc Trăng và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD CPH  
Cty TNHH MTV Cấp nước ST;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Văn Hiếu*





## PHỤ LỤC

**Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2503 /QĐ-UBND ngày 18 /10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Số thửa đất, tờ bản đồ	Nguồn gốc đất	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Mục đích sử dụng đất sau khi cổ phần hóa
<b>A. CÁC THỬA ĐẤT ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CHO THUÊ ĐẤT TRẢ TIỀN THUÊ ĐẤT HÀNG NĂM</b>								
1	Trụ sở chính Công ty	16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, thành phố Sóc Trăng	17,589,2	Thửa số 75, tờ BĐ số 23	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 458/QĐ.HC.98 ngày 21/5/1998 của UBND tỉnh. Giấy CNQSDĐ số: X410107	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại, dịch vụ
2	Xí nghiệp Cấp nước Phú Lợi	180 Phú Lợi, Phường 2, thành phố Sóc Trăng	2320	Thửa số 75, tờ BĐ số 35	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 458/QĐ.HC.98 ngày 21/5/1998 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: X410159;	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	Xí nghiệp Cấp nước Phú Lợi (Cụm giếng khoan)	Đường Tân Sinh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc Trăng	124,8	Thửa số 47, tờ BĐ số 36	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 1444/QĐ.HC.04 ngày 21/9/2004; Giấy CNQSDĐ số: AB 096051	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Trạm Cấp nước Phường 2 - Quốc Lộ 1A	Khóm 7, Phường 2, thành phố Sóc Trăng	573,4	Thửa số 182, tờ BĐ số 52	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 273/QĐXD-CTUBT ngày 31/8/2005 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: AB 096374	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Trạm Cấp nước Sung Đỉnh	Khóm 6, Phường 9, thành phố Sóc Trăng	550,5	Thửa số 340, tờ BĐ 25	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 989/QĐ.HC.04 ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: X410176	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
6	Trạm Cấp nước Phường 8	Đường Cao Thắng, Khóm 5, Phường 8, thành phố Sóc Trăng	1389,4	Thửa 179, tờ BĐ số 46	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: BD 080417	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp



7	Nhà máy nước Khu công nghiệp	Khu công nghiệp An nghiệp, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	13.000	Thửa số 02, tờ BĐ số 02	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: BN841748	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
8	Trạm bơm Khu Công nghiệp	Khu công nghiệp An nghiệp, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	1.285,40	Thửa số 47, tờ BĐ số 01	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: AO709599	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
9	Xí nghiệp Cấp nước Mỹ Xuyên	Áp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	1239,7	Thửa số 299 và 03, tờ BĐ số 15	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 521/QĐ.HC.02 ngày 20/5/2002 và Quyết định số 1685/QĐ.HC.04 ngày 28/10/2004 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: AB096052	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
10	Trạm Cấp nước Mỹ Xuyên 2 (Làng điện lực)	Áp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	555,2	Thửa 190; Tờ BĐ 55	50m <sup>2</sup> đất SKC sử dụng dưới hình thức giao đất thu tiền sử dụng đất; 50m <sup>2</sup> đất SKC sử dụng dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; 455,2m <sup>2</sup> được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 và Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 17/9/2015; Giấy CNQSDĐ số: CB653754	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
11	Xí nghiệp Cấp nước Kế Sách	Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	400	Thửa 405; Tờ BĐ 03	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 458/QĐ.HC.98 ngày 21/5/1998 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: I195990	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
12	Xí nghiệp Cấp nước Ngã Năm	Khóm 1, Phường 1, thị xã Ngã Năm	211,6	Thửa 260; Tờ BĐ 32	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh; Giấy CNQSDĐ số: BU766734	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp



13	Xí nghiệp Cấp nước Vĩnh Châu	Đường 30/4, Khóm 1 Phường 1, thị xã Vĩnh Châu	737,4	Thửa số 01, tờ BĐ số 28	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: BY537957	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
14	Trạm Cấp nước Hải Ngư-Vĩnh Châu	Khu VI, Khóm 6 Phường 1, thị xã Vĩnh Châu	1.141,40	Thửa số 653, tờ BĐ số 06	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 27/8/2008 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: BD080429	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
15	Xí nghiệp Cấp nước Thạnh Trị	Áp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị	650,4	Thửa 116, tờ BĐ số 09	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 27/3/2006 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: BD080399	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
16	Trạm Cấp nước Hưng Lợi	Áp Xóm Tro 1, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị	309,4	Thửa số 198, tờ BĐ số 09	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: BY537969	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
17	Xí nghiệp Cấp nước Long Phú	Áp 3, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	660	Thửa số 27, tờ BĐ số 29	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 1100/QĐ.HC.04 ngày 30/7/2004 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: BD080485	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
18	Xí nghiệp Cấp nước Lịch Hội Thượng	Áp Giồng Giữa, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	353	Thửa số 1095, tờ BĐ số 2	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 927/QĐ.HC.97 ngày 10/12/1997 của UBND tỉnh	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
19	Xí nghiệp Cấp nước Long Phú	Áp 3, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	550	Thửa số 127A; tờ BĐ số 03	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 81/QĐ.HC.97 ngày 04/02/1997 của UBND tỉnh	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
20	Xí nghiệp Cấp nước Mỹ Tú	Áp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	740	Thửa số 86, tờ BĐ số 04	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 925/QĐ.HC.97 ngày 10/12/1997 của UBND tỉnh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
<b>B. CÁC THỬA ĐẤT CÔNG TY NHẬN CHUYÊN NHƯỢNG VÀ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>								
1	Văn phòng Xí nghiệp Cấp nước Đại Ngãi	Áp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	66,1	Thửa số 421, tờ BĐ số 18	Đất nhận chuyên nhượng	Giấy CNQSDĐ số: BT509470	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp



2	Trạm Cấp nước Phường 7	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	229,2	Thửa số 328, tờ BD số 24	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Giấy CNQSDĐ số: AI944541	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	Trạm Cấp nước Trần Đề	Áp Giồng Giữa, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	256,3	Thửa số 2080, tờ BD 03	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Giấy CNQSDĐ số: AM037272	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Giếng khoan Xí nghiệp Cấp nước Đại Ngãi	Áp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	60		Đất nhận chuyển nhượng	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Văn phòng Xí nghiệp Cấp nước Đại Ngãi	Áp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	39		Đất nhận chuyển nhượng	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại - dịch vụ
6	Trạm Cấp nước Sung Đình (chuyển nhượng bổ sung)	Khóm 6, Phường 9, thành phố Sóc Trăng	157,3		Đất nhận chuyển nhượng	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

**C. CÁC THỬA ĐẤT CÔNG TY NHẬN BÀN GIAO VÀ CHƯA THỰC HIỆN THỦ TỤC VỀ ĐẤT ĐAI**

1	Trạm Cấp nước Long Đức	Xã Long Đức, huyện Long Phú	930		Nhận bàn giao từ Ban Quản lý dự án khu tái định cư Trung tâm Điện lực Long Phú		Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Giếng ngang Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Châu (nhận bàn giao năm 1992)	Đường 30/4, Khóm 1 Phường 1, thị xã Vĩnh Châu	20,12		Nhận bàn giao từ tỉnh Hậu Giang năm 1992		Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

**D. ĐỐI VỚI 03 KHU ĐẤT NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG SAU NGÀY 31/12/2015**

1	Nhà máy nước mặt Ngã Năm	Quản lộ Phụng Hiệp, khóm Tân Quới, Phường 2, thị xã Ngã Năm	3.224,60	Thửa số 24 và 30; tờ BD số 97	Nhận chuyển nhượng và được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
---	--------------------------	---	----------	-------------------------------	--	---	---------------------------------	------------------------------------



2	Trạm Cấp nước Lịch Hội Thượng (mới)	Ấp Giồng Giữa, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	2.385	Thửa số 1536; tờ BĐ số 2	1775,5m <sup>2</sup> đất SKC sử dụng dưới hình thức thuê đất trả tiền thuê hàng năm; 200m <sup>2</sup> đất SKC sử dụng dưới hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; 409,5m <sup>2</sup> đất HNK được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Giấy CNQSDĐ số: CD 959273	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	Hồ lãg bùn Trạm Cấp nước Kế Sách	Ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	87,7	Thửa số 15 và 16, tờ BĐ số 36	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

